ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1382/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy số 16/2008/QH12 ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của các cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Liên Bộ Lao động - Thương binh Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Xét đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tư pháp và Công an tỉnh tại Tờ trình số 93/TTLN-SLĐTBXH-SYT-STP-CAT ngày 04/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP ;
- Lưu: VT; VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Thị Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
(Ban hành kèm theo Quyết định số:1382/QĐ-UBND ngày 25 /6/ 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma tuý.

2. Người nghiện ma tuý và gia đình người nghiện ma tuý.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quy trình xác định tình trạng nghiện ma tuý và tổ chức cai nghiện ma tuý.

Điều 3. Xác định tình trạng nghiện và thẩm quyền xác định nghiện ma túy.

1.Xác định tình trạng nghiện ma túy :

a) Đối với người đã có trong danh sách quản lý người nghiện của địa phương *(đã bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý)* hoặc đã đi cai nghiện dưới mọi hình thức (có văn bản hoặc hồ sơ lưu giữ ở các cơ quan chức năng - hồ sơ chưa quá 3 năm) và có kết quả xét nghiệm dương tính với ma tuý thì xác định là người tái nghiện ma tuý.

b) Đối với người có kết quả xét nghiệm dương tính với ma tuý *(không nằm trong danh sách hoặc không có hồ sơ quản lý)* nhưng tự nhận là nghiện ma tuý hoặc có văn bản của gia đình *(bố mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đã thành niên)* công nhận là người nghiện ma tuý thì xác định là người nghiện ma tuý.

c) Đối với người đủ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú ổn định có kết quả xét nghiệm dương tính với ma tuý, tự nhận nghiện ma tuý thì xác định là người nghiện ma tuý.

d) Đối với người không có nơi cư trú ổn định có kết quả xét nghiệm dương tính với ma tuý, tuy không tự nhận đã nghiện ma tuý nhưng có căn cứ nghi ngờ là người nghiện ma tuý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định, Công an cấp xã có trách nhiệm đưa vào khu quản lý lưu trú tạm thời tại Trung tâm Chữa

bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội để quản lý theo dõi, xác định tình trạng nghiện, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý *(gọi tắt là Khu quản lý lưu trú tạm thời).*

2. Thẩm quyền xác định tình trạng nghiện:

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

3. Thời gian xác định tình trạng nghiện:

a) Đối với đối tượng thuộc điểm a, b, c Khoản 1 Điều này, trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của cơ quan Công an, người có thẩm quyền được quy định tại Điều 10 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ phải có phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma tuý *(theo mẫu Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Liên Bộ Lao động TBXH - Bộ Y tế - Bộ Công an).*

b) Đối với đối tượng thuộc điểm d Khoản 1 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với xác định nghiện ma tuý các chất dạng thuốc phiện (Opiat), 05 ngày làm việc đối với xác định nghiện ma tuý tổng hợp chất dạng Amphetamine kể từ khi nhận được đề nghị xác định người nghiện ma tuý của công an cấp xã hoặc cơ quan cơ thẩm quyền cùng với sự có mặt của người cần xác định tình trạng nghiện, người có thẩm quyền xác định người nghiện ma tuý căn cứ vào tiêu chuẩn xác định nghiện ma tuý theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế để xác định tình trạng nghiện ma tuý và trả lời bằng văn bản.

Điều 4. Hình thức cai nghiện ma túy

1. Hình thức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng

a) Cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng

b) Cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng

2. Cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, các cơ sở cai nghiện hợp pháp ngoài công lập.

3. Cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

Điều 5. Thời gian cai nghiện ma túy.

1. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng là 06 tháng.

2. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục – Lao động xã hội, tại các cơ sở cai nghiện hợp pháp ngoài công lập được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ và khoản 4 Điều 42 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

3. Thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Việc quản lý người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện và người nghiện ma tuý trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các đối tượng thuộc diện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 3 của Quy định này không tự nguyện chấp nhận hình thức cai nghiện tự nguyện sẽ được giao cho gia đình quản lý; Đối tượng thuộc điểm c, d khoản 1 Điều 3 của Quy định này sẽ được quản lý tại khu vực dành riêng cho họ tại khu quản lý lưu trú tạm thời.

2. Chế độ hỗ trợ đối với người được đưa vào Khu quản lý lưu trú tạm thời; tổ chức bộ máy của Khu quản lý lưu trú tạm thời; bổ sung nhiệm vụ quản lý tạm thời cho trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động Xã hội (Sau đây gọi tắt là Trung tâm) do Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đề nghị của cơ quan công an, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã ra quyết định giao cho Khu quản lý lưu trú tạm thời quản lý người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện hoặc người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc *(Biểu mẫu theo mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014).*

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN TỔ CHỨC CAI NGHIỆN

Điều 7. Thành lập tổ công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

1. Tổ công tác cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ.

2. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ cấp huyện do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, gồm: Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Công an, Trưởng phòng Y tế, do trưởng phòng Lao động - Thương binh xã hội làm tổ trưởng.

Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận theo đa số. Trường hợp số biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về tổ trưởng tổ tư vấn thẩm định hồ sơ.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện.

- Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng thực hiện theo Điều 10, 14, 19 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ;

- Thẩm quyền quyết định cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy định này;

- Thẩm quyền quyết định cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm thực hiện theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 10/02/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 9. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

1. Đối tượng điều chỉnh: Theo quy định tại Điều 8 và Điều 12 Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ.

2. Trình tự:

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký, Tổ công tác, gia đình người nghiện và người nghiện thống nhất kế hoạch cai nghiện trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt và thực hiện kế hoạch cai nghiện.

3. Hồ sơ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ.

4. Trong trường hợp địa phương (xã, phường, thị trấn) không đủ điều kiện tổ chức cắt cơn, giải độc cho người nghiện thì làm thủ tục chuyển gửi đối tượng kèm theo hồ sơ vào điều trị cắt cơn tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội tỉnh hoặc Thành phố. Thời gian điều trị cắt cơn tại Trung tâm là 15 ngày sau đó chuyển đối tượng về quản lý tại địa phương theo quy định.

Điều 10. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

1. Đối tượng điều chỉnh: Là người nghiện ma tuý cư trú tại cộng đồng nhưng không tự giác khai báo, không tự nguyện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, chưa thực hiện bất kỳ hình thức cai nghiện nào, gia đình tự nguyện quản lý trong thời gian tổ chức cai nghiện.

2. Trình tự: Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ do Công an cấp xã đề nghị, Tổ công tác cai nghiện thẩm tra hồ sơ, xây dựng kế hoạch cai nghiện trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định và triển khai thực hiện kế hoạch cai nghiện.

3. Hồ sơ: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ.

Điều 11. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

1. Đối tượng điều chỉnh: Là người nghiện ma tuý, có nơi cư trú ổn định tại Thái Bình *(có đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại Thái Bình),* bản thân người nghiện hoặc gia đình người nghiện làm đơn, khai báo tình trạng nghiện và đăng ký cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm gửi Uỷ ban nhân dân cấp xã.

2. Trình tự:

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn của người tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm, Giám đốc Trung tâm xác minh tại chính quyền địa phương trước khi ra quyết định tiếp nhận hay không tiếp nhận người nghiện ma tuý cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc người nghiện tự đến Trung tâm hoặc gia đình người nghiện đưa người nghiện đến Trung tâm để thực hiện cai nghiện. Sau thời hạn 5 ngày nếu người nghiện không đến, quyết định coi như hết hiệu lực.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận người nghiện ma tuý vào Trung tâm, Giám đốc Trung tâm phải thông báo việc tiếp nhận người nghiện và gửi bản sao lý lịch của người tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm cho Công an cấp xã nơi người nghiện cư trú.

3. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đăng ký tự nguyện vào Trung tâm cai nghiện của người nghiện. Đối với người nghiện ma tuý chưa đủ 18 tuổi phải có giấy bảo lãnh của cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện.

b) Bản phô tô hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn.

c) Bản phô tô chứng minh thư nhân dân.

d) Bản sơ yếu lý lịch tự khai của người nghiện *(áp dụng tương tự biểu mẫu số 01 quy định của Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - có dán ảnh).*

Điều 12. Quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

1. Đối tượng điều chỉnh:

a) Đối tượng thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

b) Đối tượng thuộc diện quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 3 Quy định này không tự nguyện cai nghiện.

c) Đối tượng không có nơi cư trú ổn định có kết quả xét nghiệm dương tính với ma tuý, không tự nhận là người nghiện, trong thời gian lưu trú tạm thời đã xác định là người nghiện ma tuý.

Người nghiện có một trong các hành vi sau đây thì bị coi là không tự nguyện cai nghiện:

- Không chấp nhận việc tự cai nghiện.

- Đồng ý cai nghiện nhưng cố tình không thực hiện hoặc không thực hiện đúng các biện pháp cai nghiện đã đăng ký hoặc được cơ quan y tế hướng dẫn.

2. Trình tự:

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc, khi phát hiện đối tượng thuộc khoản 1 Điều này thì cơ quan, đơn vị chức năng cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

- Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan lập hồ sơ gửi văn bản thông báo và bản sao hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Thời gian đọc hồ sơ là 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

- Hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan, đơn vị chức năng cấp xã lập hồ sơ gửi phòng Tư pháp *(Hồ sơ gốc),* Phòng Lao động Thương binh xã hội *(bản sao),* Công an cấp huyện *(bản sao),* Phòng Y tế cấp huyện *(bản sao).*

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị của cơ quan lập hồ sơ, phòng Lao động Thương binh và Xã hội triệu tập và tổ chức cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ. Tại cuộc họp Tổ tư vấn, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm đưa ra văn bản xác định tính pháp lý của hồ sơ đề nghị.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp thẩm định hồ sơ, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ gửi Toà án nhân dân cấp huyện:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành 02 bản, bản gốc chuyển Toà án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn nêu trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện gồm:

a) Toàn bộ hồ sơ của cơ quan lập hồ sơ.

b) Biên bản họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị.

c) Văn bản xác định tính pháp lý hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp

d) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm, dài hạn về công tác cai nghiện ma túy.

2. Trực tiếp chỉ đạo công tác cai nghiện tại Trung tâm; chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo ngành dọc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

4. Ban hành và hướng dẫn các biểu mẫu về cai nghiện ma túy.

5. Định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ về điều trị cắt cơn nghiện ma tuý cho đội ngũ cán bộ y tế tại địa phương và các trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

2. Hướng dẫn các cơ sở y tế có thẩm quyền trả lời kết quả theo quy định về việc xác định người nghiện ma túy sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ từ các cơ quan có thẩm quyền.

3. Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy tổng hợp; Kiểm tra việc thực hiện các quy chế chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy; chỉ đạo các cơ sở y tế có chức năng điều trị cắt cơn nghiện thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy định này; hướng dẫn thực hiện chữa bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma tuý mắc bệnh tâm thần có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội.

4. Hướng dẫn trung tâm y tế huyện, Thành phố chỉ đạo các trạm y tế trong tỉnh phối hợp với Tổ công tác cai nghiện ma túy thực hiện tốt việc tổ chức hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện.

5. Chỉ đạo các bệnh viện trong tỉnh tiếp nhận và tổ chức điều trị cho các trường hợp đang điều trị cắt cơn cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy mắc bệnh được chuyển đến; tiếp nhận, điều trị người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Hướng dẫn, chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với các ngành chức năng giúp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Chỉ đạo Công an cấp xã tổ chức đưa người nghiện, người nghi nghiện không có nơi cư trú ổn định vào Khu quản lý lưu trú tạm thời tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội; Phối hợp với công an cấp huyện đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cai nghiện tại Trung tâm.

2. Tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác bảo vệ, hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ các trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội theo đề nghị của các cơ quan chủ quản.

3. Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, học viên tại Trung tâm, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Khu quản lý lưu trú tạm thời có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy và hoạt động của Khu quản lý lưu trú tạm thời.

Điều 17. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện

1. Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố thực hiện đúng quy trình, đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; thẩm định hồ sơ và yêu cầu các cơ quan có liên quan bổ sung tài liệu trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục để ra một trong các quyết định quy định tại điểm h khoản 2

Điều 20 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2013 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo và đăng ký cai nghiện tự nguyện; đồng thời tích cực tuyên truyền, phối hợp thực hiện Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp.

1. Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho các xã, phường, thị trấn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

b) Quyết định thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và chỉ đạo Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, phòng Y tế huyện, Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo quy định của pháp luật. Bố trí ngân sách hỗ trợ đối với việc tổ chức công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng theo quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng ở địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện theo quy định.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hỗ trợ tạo điều kiện cho những người đã chấp hành xong các biện pháp cai nghiện ma túy tạo việc làm, sớm hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công tác cai nghiện tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

b) Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể vận động hướng dẫn gia đình và người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc trung tâm.

c) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm; hướng dẫn gia đình có người nghiện và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

d) Phối hợp với cơ quan công an cấp huyện trong việc tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

e) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất – kinh doanh và tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện.

f) Thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người sau cai nghiện phục hồi sức khỏe, nhân cách sớm hòa nhập cộng đồng.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cai nghiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động Thương binh và Xã hội *(qua Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội)* để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Thị Hải

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
25/06/2015 15:47:21